TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/DSST
Ngày: 25/7/2024.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường.
2. Ông Nguyễn Văn Bỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bích Trăm – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 101/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2024/QĐ-DS ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín

Trú tại: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ Tổng giám đốc.

Đơn vị ủy quyền: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – chi nhánh tỉnh Hậu Giang – Phòng giao dịch huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Trụ sở: B25-B26 ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo ủy quyền ông Võ Văn P (có đơn xin vắng mặt) – chức vụ trưởng phòng giao dịch ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Văn bản ủy quyền số 3525/2023/QĐ-PL ngày 25/12/2023 của Tổng giám đốc ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Đông Mỹ, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/4/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn ông Võ Văn P trình bày:

Vào ngày 12/4/2023 nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2668690 ngày 20/4/2023 cấp thẻ tín dụng cho bị đơn với hạn mức sử dụng 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2.76%/tháng, thanh toán vào ngày 10 hàng tháng. Từ ngày kích hoạt sử dụng thẻ bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 33.751.577 đồng, bị đơn cũng đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 12.722.593 đồng. Đến ngày 11/01/2024 bị đơn vi phạm hợp đồng sử dụng thẻ, nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, nợ vốn 32.355.649 đồng, lãi trong hạn 3.162.192 đồng lãi quá hạn 1.581.096 đồng, tổng vốn và lãi 37.098.937 đồng, tính đến ngày 25/7/2024.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 32.355.649 đồng, lãi trong hạn 3.162.192 đồng lãi quá hạn 1.581.096 đồng, tổng vốn và lãi 37.098.937 đồng, tính đến ngày 25/7/2024. Về án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ vay cho nguyên đơn. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Đông Mỹ, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng

tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc vắng mặt bị đơn Nguyễn Thị Ngọc T quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thủ tục tố tụng đúng quy định cho bị đơn nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do. Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng: Căn cứ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2668690 ngày 20/4/2023. Bị đơn thỏa thuận đồng ý sử dụng thẻ tín dụng của nguyên đơn với hạn mức thanh toán 30.000.000 đồng, lãi suất tháng 2.76%/tháng, thanh toán vào ngày 10 hàng tháng. Quá trình sử dụng bị đơn thanh toán đầy đủ cho nguyên đơn. Đến ngày 11/01/2024 bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thủ tục tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn không đến Tòa án cho lời khai hoặc tham hòa giải. Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị bị đơn trả nợ vay vốn 32.355.649 đồng, lãi trong hạn 3.162.192 đồng lãi quá hạn 1.581.096 đồng, tổng vốn và lãi 37.098.937 đồng, tính đến ngày 25/7/2024 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39,147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1/ Buộc bị đơn Nguyễn Thị Ngọc T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền vay vốn 32.355.649 đồng (ba mươi hai triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm bốn mươi chín đồng), lãi trong hạn 3.162.192 đồng (ba triệu một trăm sáu mươi hai ngàn một trăm chín mươi hai đồng), lãi quá hạn 1.581.096 đồng (một triệu năm trăm tám mươi mốt

ngàn không trăm chín mươi sáu đồng), tổng vốn và lãi 37.098.937 đồng (ba mươi bảy triệu không trăm chín mươi tám ngàn chín trăm ba mươi bảy đồng), tính đến ngày 25/7/2024.

1.2/ Bị đơn tiếp tục trả lãi trên nợ gốc (vốn) từ ngày 26/7/2024 đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất tính theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2668690 ngày 20/4/2023 tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu 1.854.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí 810.000 đồng (tám trăm mười ngàn đồng) theo biên lai số 0003020 ngày 13/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

4/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân